

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0305447723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 10 tháng 05 năm 2018

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: 028.54112323; Fax: 028.54112332; Website: www.petechim.com.vn)

Phụ trách công bố thông tin: Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Họ tên: Đỗ Thị Bích Hà

Số điện thoại: 028.54112323 (801), Số fax: 028.54112332

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
- Tên Tiếng Anh: Petroleum Trading Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Petechim JSC
- Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Logo:



- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 11, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-028) 54112323
- Fax: (84-028) 54112332
- Website: www.petechim.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0305447723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 13/06/2019.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/06/2010
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Đỗ Thị Bích Hà – Tổng giám đốc Công ty
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Mua bán thiết bị, vật tư, phụ tùng, hóa chất ngành dầu khí, ngành xây dựng, ngành giao thông vận tải, nông lâm ngư nghiệp.
 - + Mua bán trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị bảo vệ môi trường, trang thiết bị y tế, trang thiết bị trường học, tinh dầu, hương liệu và nguyên liệu sản xuất hóa mỹ phẩm.
 - + Môi giới hàng hải. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuế hải quan. Đại lý vận tải biển. Dịch vụ đại lý tàu biển và cung ứng tàu biển.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
- Loại chứng khoán: Chứng khoán phổ thông

- Mã chứng khoán: PTV
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000 chứng khoán
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Thương mại Dầu khí là không giới hạn.

Tại thời điểm 09/05/2019, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Thương hiệu Petechim chính thức ra đời từ năm 1981 với vai trò là nhà cung cấp thiết bị, vật tư, máy móc cho ngành dầu khí non trẻ của Việt Nam. Đến năm 1994, Petechim được chuyển giao cho PetroVietnam với tên gọi là Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim) và trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật, thương mại và cung ứng thiết bị, vật tư, máy móc cũng như các công trình đồng bộ hàng đầu của Việt Nam.
- Công ty Thương mại Dầu khí, tên giao dịch viết tắt là “Petechim”, được thành lập theo Quyết định số 1212/DK-TCNS ngày 05/10/1994 hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PetroVietnam).
- Ngày 27/09/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 215/2006/QĐ-TTg về việc “Chuyển Công ty Thương mại Dầu khí thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên”.
- Ngày 11/10/2007, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Quyết định số 3458/QĐ-DKVN về việc “Thành lập Công ty mẹ Tổng công ty Thương mại Dầu khí” với công ty mẹ là Tổng công ty Thương mại Dầu khí và công ty con là các công ty trực thuộc và các công ty có vốn góp của Tổng công ty Petechim.

Theo đó, Hội đồng Thành viên Tổng công ty Thương mại Dầu khí đã ban hành Quyết định số 459/QĐ-TMDK về việc “Thành lập Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (Petechim Servimex)” trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Phòng Kinh doanh Tổng hợp, Phòng Đại lý Giao nhận và Phòng Nhập của Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim). Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí Petechim (tên giao dịch viết tắt là Petechim Servimex) chính thức đi vào hoạt động từ ngày 05/01/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305447723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2008 với số vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng. Petechim Servimex có vốn góp của Tổng công ty Thương mại Dầu khí, sau khi được thành lập kế thừa

toàn bộ hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thiết bị và dịch vụ dầu khí của Tổng công ty Petechim.

- Tiếp tục tiến trình sắp xếp các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, ngày 06/06/2008, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành quyết định hợp nhất Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim) và Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC) thành công ty TNHH MTV Tổng công ty Dầu Việt Nam (tên giao dịch viết tắt là PV OIL).
- Sau khi thành lập PV OIL, thương hiệu Petechim chính thức được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí Petechim Servimex. Ngày 28/10/2008, Petechim Servimex chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Petechim.

Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) là đơn vị kế thừa toàn bộ các hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và dịch vụ dầu khí cũng như thương hiệu của Tổng công ty Thương mại Dầu khí (Petechim) trước đây. Công ty Petechim tiếp tục phát triển với chủ trương đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, mở rộng phân khúc thị trường từ lĩnh vực thượng nguồn (upstream) sang lĩnh vực hạ nguồn (downstream) của ngành dầu khí và hướng đến phục vụ các ngành công nghiệp khác.

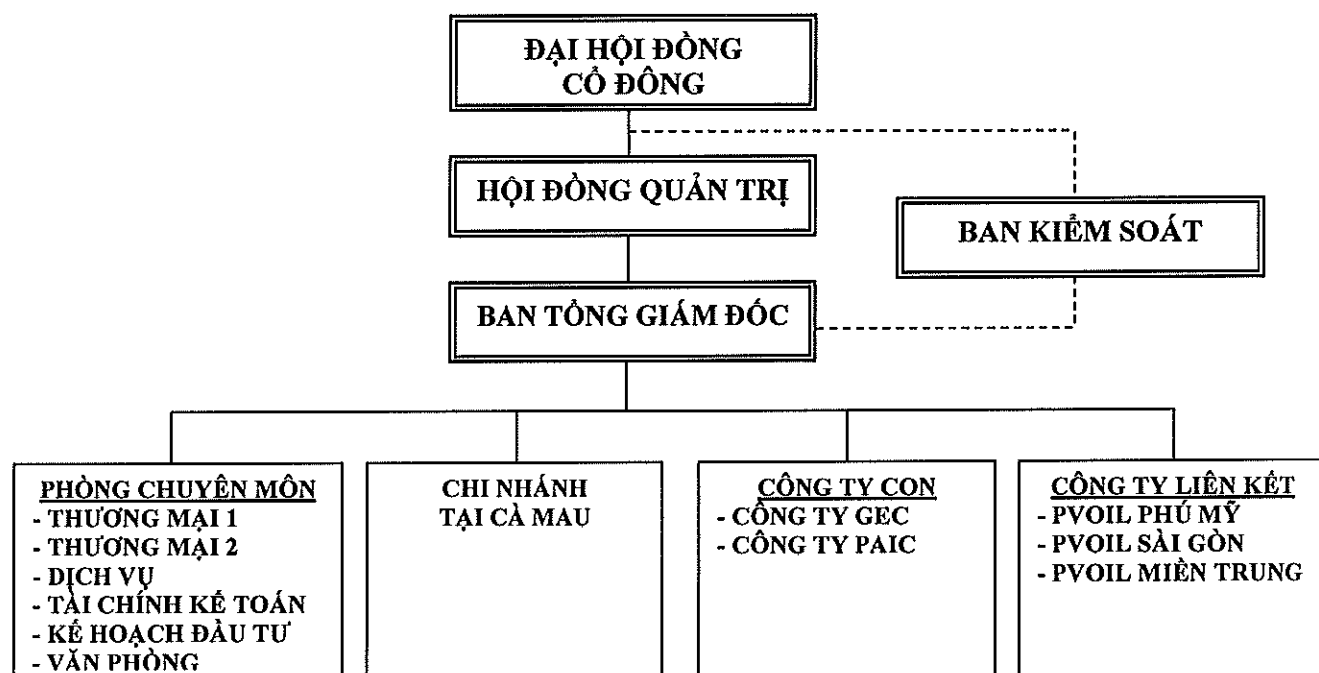
- Ngày 31/8/2016, Công ty Petechim được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	16/04/2012	150.000.000.000	200.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên, cổ đông chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 03/TMDK-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2011 & Nghị quyết số 49/NQ-TMDK-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2012 của ĐHĐCĐ Petechim về việc tăng vốn; - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 126/GCN-UBCK & Quyết định số 248/QĐ-UBCK ngày 19/3/2012 của UBCKNN; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 888/TMDK-HDQT ngày 17/04/2012 của Petechim & Phiếu nhận hồ sơ ngày 20/04/2012 của UBCKNN. - Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 28/06/2012 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty



2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Quyết định giao dịch đầu

tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và quyết định mức lương của họ; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của họ;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đức Chính	Chủ tịch	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Hoàng Dương	Thành viên	Thành viên HĐQT chuyên trách, không điều hành
3	Võ Khánh Hưng	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Trần Hoài Nam	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Đỗ Quang Thuận	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành

2.3. Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra để thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Nghị quyết số 15/NQ-TMDK ngày 18/04/2019 ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty Petechim đã thông qua việc Ông Nguyễn Quang Trung thôi không tham gia Ban kiểm soát và thôi giữ chức Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày 18/04/2019. Đến nay Công ty chưa bầu bổ sung Trưởng Ban kiểm soát nên hiện tại Ban Kiểm soát của Công ty gồm 02 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Minh Triết	Thành viên Ban kiểm soát
2	Lê Thu Hường	Thành viên Ban kiểm soát

2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp việc Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành để Hội đồng quản trị quyết định;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Vào ngày 31/10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 02 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Bích Hà	Tổng Giám đốc
2	Trần Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc

2.5. Các phòng ban và Chi nhánh Công ty

Phòng Thương mại 1: Phòng Thương mại 1 là một phòng nghiệp vụ của Petechim JSC, có chức năng tổ chức thực hiện và tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh cung cấp vật tư và thiết bị, máy móc cho các khách hàng thuộc khối thượng nguồn dầu khí, phù hợp với chức năng hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty.

Phòng Thương mại 2: Phòng Thương mại 2 là một phòng nghiệp vụ của Petechim JSC, có chức năng tổ chức thực hiện và tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh cung cấp vật tư, thiết bị cho các khách hàng thuộc khối hạ nguồn dầu khí và phối hợp kinh doanh với Công ty con GEC. Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác mới và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực mới, thị trường mới, phù hợp với chức năng hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty.

Phòng Dịch vụ: Phòng Dịch vụ là một phòng nghiệp vụ của Petechim JSC, có chức năng tổ chức thực hiện và tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh

doanh cung ứng dịch vụ dầu khí, dịch vụ logistics và dịch vụ công nghệ thông tin (phối hợp với Công ty con PAIC) phù hợp với chức năng hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty.

Phòng Tài chính Kế toán: Phòng Tài chính Kế toán là một phòng nghiệp vụ của Petechim JSC, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát công tác tài chính, kế toán của Công ty.

Phòng Kế hoạch Đầu tư: Phòng Kế hoạch Đầu tư là một phòng nghiệp vụ của Petechim JSC, có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành và triển khai công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược, quản lý đầu tư, quản lý dự án, quản lý cổ đông và phát triển kinh doanh của Công ty.

Văn phòng: Văn phòng là một phòng nghiệp vụ của Petechim JSC, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành và triển khai công tác tổ chức nhân sự, phát triển nguồn nhân lực, tuyển dụng và đào tạo, lao động, tiền lương; thi đua khen thưởng và kỷ luật, công tác tổng hợp, văn thư, thư ký, hành chính quản trị và đối ngoại.

Chi nhánh Petechim tại Cà Mau:

- Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Thạnh Phú, huyện cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Thời gian đi vào hoạt động: 28/09/2011.
- Chức năng: kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

2.6. Các Công ty con

- Công ty Cổ phần Thương mại Năng Lượng Xanh (GEC).
- Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn Thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC).

2.7. Các Công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PV OIL Phú Mỹ).
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PV OIL Sài Gòn).
- Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Miền Trung (PV OIL Miền Trung).

3. Danh sách cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5%/VĐL tại thời điểm 09/05/2019

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CMT/ GCNĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỈ LỆ
1	TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM (PV OIL)	0305795054	Tầng 14-18 Petro Vietnam Tower Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	5.800.000	29,00%

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CMT/ GCNĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỈ LỆ
2	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TRĂNG AN	2900654295	Số 39 Lê Hồng Phong, Phường Hưng Bình, Tp.Vinh, Nghệ An	4.620.000	23,10%
3	DƯƠNG CÔNG ÁI	025060604	885/19 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP.HCM	3.380.000	16,90%
4	NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH (HDBANK)	0300608092	Số 25Bis (Một phần diện tích sử dụng tầng hầm 1 (B1) và các tầng 1,2,3,4,11,12,12A), Nguyễn Thị Minh Khai. Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.200.000	11,00%
	TỔNG CỘNG			16.000.000	80,00%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 09/05/2019 do VSD cấp

3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/05/2019

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỈ LỆ
I	Cổ đông trong nước	2.818	20.000.000	100,00%
1	Tổ chức	5	12.898.500	64,49%
2	Cá nhân	2.813	7.101.500	35,51%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	TỔNG CỘNG	2.818	20.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 09/05/2019 do VSD cấp

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 05/01/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305447723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/01/2008. Tính đến nay, cổ phiếu phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Petechim, những công ty mà Công ty Petechim đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Petechim

4.1. Công ty mẹ

Không có.

4.2. Công ty con

1/ Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng xanh (GEC):

- Trụ sở chính: 1125 Đường 30/4, Phường 11, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số ĐKKD: 3500867357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/08/2017.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Petechim tại GEC: 51%.
- Hoạt động kinh doanh chính: Mua bán các sản phẩm phụ gia dầu mỡ; Sản xuất, phối trộn các sản phẩm xăng, dầu mỡ; Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm năng lượng thay thế xăng pha cồn Etanol, diesel sinh học; Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô; Xây dựng công trình dân dụng; công trình công nghiệp.

2/ Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC):

- Trụ sở chính: Tầng 17 Tòa nhà ICON4, 243A Đường Đê La Thành, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số ĐKKD: 0103349508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/09/2014.
- Vốn điều lệ: 42.352.900.000 (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm ngàn) đồng.
- Tỷ lệ góp vốn của Petechim tại GEC: 51,85%.
- Hoạt động kinh doanh chính: Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa; Mua bán, cung cấp, xây dựng các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy; Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông, các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy; Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo, chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực CNTT, viễn thông và tự động hóa; Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu, các trung tâm phục hồi dữ liệu sau thảm họa; cung cấp các dịch vụ của trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu...

4.3. Công ty mà Công ty Petechim đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- Công ty Cổ phần Thương mại Năng lượng xanh (GEC): Công ty Petechim đang nắm giữ 51% cổ phần chi phối Công ty GEC.
- Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC): Công ty Petechim đang nắm giữ 51,85% cổ phần chi phối Công ty PAIC.

4.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Petechim
Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Hoạt động dịch vụ:

- Dịch vụ kỹ thuật từ thượng nguồn đến hạ nguồn dầu khí;
- Dịch vụ cung ứng và đại lý hàng hải cho các tàu dịch vụ dầu khí và giàn khoan;
- Dịch vụ cung ứng nhiên liệu cho các nhà thầu dầu khí;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác và giao nhận hàng hóa cho các nhà thầu dầu khí;
- Dịch vụ kho vận (Logistics) và đại lý vận tải hàng hóa (Forwarding) đa phương tiện (đường biển, hàng không, đường bộ);
- Giải pháp tự động hoá và công nghệ thông tin trong và ngoài ngành dầu khí

Hoạt động thương mại:

- Cung cấp các loại thiết bị, máy móc, vật tư, chất xúc tác, phụ gia, hoá chất trong ngành dầu khí;
- Cung cấp thiết bị, máy móc, vật tư, chất xúc tác, phụ gia, hoá chất trong ngành điện;
- Cung cấp thiết bị và hoá chất cho phòng thí nghiệm;
- Cung cấp thiết bị và giải pháp quản lý cho hệ thống tồn trữ, pha chế, phân phối và bán lẻ xăng dầu.

5.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ với DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ với DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ với DTT (%)
Doanh thu bán chất phụ gia xăng dầu	560.214.643.454	70,69%	316.692.861.182	58,21%	103.866.434.047	63,27%
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	232.260.138.502	29,31%	193.728.947.253	35,61%	60.282.531.368	36,72%
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	0	0%	33.636.363.636	6,18%	0	0%
Tổng cộng	792.474.781.956	100%	544.058.172.071	100%	164.148.965.415	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ với DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ với DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ với DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.271.595.719	5,71%	28.791.417.276	5,29%	10.152.800.553	6,18%
Tổng cộng	45.271.595.719	5,71%	28.791.417.276	5,29%	10.152.800.553	6,18%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018

6.1. Một số chỉ tiêu tài chính về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		6 tháng năm 2019
		Giá trị	% tăng/giảm so với 2017	
Tổng giá trị tài sản	342.834.917.781	314.371.957.676	-8,3%	274.351.431.849
Vốn chủ sở hữu	235.903.437.118	200.185.683.079	-15,14%	194.248.368.793
Doanh thu thuần	249.962.992.505	139.588.390.002	-44,2%	28.004.963.585
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.240.966.881)	(33.634.692.300)	/	(6.039.111.747)
Lợi nhuận khác	4.440.711.449	(1.817.415.057)	/	101.797.461
Lợi nhuận trước thuế	199.744.568	(35.452.107.357)	/	(5.937.314.286)
Lợi nhuận sau thuế	96.134.185	(35.717.754.039)	/	(5.937.314.286)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	11.795	10.009	-15,14	9.712

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2018 và BCTC riêng đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

Nguyên nhân dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm 2018 giảm so với năm 2017:

- Khách quan:
- + Do các dự án mới hoãn thực hiện hoặc chậm triển khai nên không có cơ hội ký kết được các hợp đồng lớn như đề ra trong kế hoạch năm 2018, trong khi đó các hợp đồng chuyển từ năm trước sang hầu như không đáng kể.
- + Do áp lực phải tiết kiệm chi phí nên hầu hết các khách hàng truyền thống đều cắt giảm tối đa kinh phí mua sắm thương xuyên dẫn đến suy giảm mạnh cả về số lượng và giá trị các đơn hàng so với cùng kỳ năm trước.

- + Sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường khiến cho lợi nhuận từ hoạt động đấu thầu đạt mức rất thấp.
- *Chủ quan:*
- + Những hạn chế về nguồn lực nội tại làm giảm năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh thương mại, đặc biệt là trong công tác đấu thầu.
- + Công ty chủ động hạn chế tham gia và dừng ký kết các hợp đồng mới với các đối tác chậm thanh toán trong các dự án trước đây cho đến khi giải quyết xong công nợ và tình hình tài chính của khách hàng khả quan hơn để đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn, tránh bị chiếm dụng vốn kinh doanh hoặc phát sinh lỗ do chi phí tài chính.
- + Ngoài tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn hơn thì hậu quả từ việc xử lý hàng tồn kho và giải quyết các tồn đọng của giai đoạn trước, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá đầu tư dẫn đến tình trạng thu không đủ bù chi và không thể tránh khỏi kết quả lỗ lũy kế cả năm.
- + Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh cốt lõi và truyền thống của Công ty thuộc lĩnh vực thương mại dầu khí đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt, lợi nhuận thấp và không còn phát huy tác dụng, Công ty đã chuyển hướng mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khác, tuy nhiên các mảng kinh doanh này mới đang ở giai đoạn hình thành và chưa thể mang lại kết quả ngay trong năm 2018.

Ý kiến của kiểm toán tại BCTC riêng năm 2018:

“Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như trình bày ở Thuyết minh số 10 bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng, Công ty có giá trị hàng hóa chậm luân chuyển được ghi nhận theo giá gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 3.573.373.865 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 23.350.491.991 đồng). Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá cho số lượng hàng tồn kho chậm luân chuyển này do chưa ước tính được giá trị thuần có thể thực hiện được theo các quy định kế toán hiện hành. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị thuần có thể thực hiện được của số hàng tồn kho này của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu này hay không.

Khoản mục đầu tư tài chính dài hạn được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng là 55.784.143.259 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 57.176.828.266 đồng). Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn theo quy định của Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được trích lập đầy đủ thì chỉ tiêu “Đầu tư tài chính dài hạn” trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ giảm 735.459.479 đồng. Theo đó, chỉ tiêu “Chi phí tài chính” và chỉ tiêu “Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp” trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ tăng với số tiền là 735.459.479 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12

năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		6 tháng năm 2019
		Giá trị	tăng/giảm so với 2017 (%)	
Tổng giá trị tài sản	426.349.905.272	477.403.120.817	11,9%	419.577.715.737
Vốn chủ sở hữu	274.470.299.497	245.033.335.712	-10,72%	238.626.736.824
Doanh thu thuần	792.474.781.956	544.058.172.071	-31,35%	164.148.965.415
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.641.145.107	(22.470.086.429)	/	(2.460.508.413)
Lợi nhuận khác	2.830.257.814	(3.718.825.688)	/	(699.902.539)
Lợi nhuận trước thuế	3.706.245.512	(26.782.684.621)	/	(5.427.681.351)
Lợi nhuận sau thuế	1.639.979.303	(28.675.461.784)	/	(5.911.129.120)
LNST phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	2.607.816.946	1.497.456.026	-42,58%	934.473.548
LNST phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	(967.837.643)	(30.172.917.810)	/	(6.845.602.668)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	12.113	10.601	-12,48%	10.256

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

Nguyên nhân dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm 2018 giảm so với năm 2017:

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Petechim và 2 công ty con đều liên quan đến lĩnh vực dầu khí. Trong năm 2017, do sự cắt giảm kinh phí mua sắm thường xuyên và chi phí sản xuất trên diện rộng nên việc kinh doanh trong ngành dầu khí gặp nhiều khó khăn.

Đối với Công ty GEC, việc dừng tiêu thụ xăng A92 là một trong những yếu tố làm giảm sản lượng kinh doanh sản phẩm chủ chốt (phụ gia CN120), dẫn đến giảm doanh thu. Năm 2018, lợi nhuận của GEC cũng sụt giảm mạnh vì phải giảm giá bán do áp lực cạnh tranh trong đấu thầu, trong khi đó chi phí đầu vào cho sản xuất tăng lên như chi phí nhập khẩu nguyên liệu, dung môi và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ lớn,...

Đối với Công ty PAIC, đặc điểm SXKD chủ yếu là dựa vào một số hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng hệ thống CNTT với tập đoàn dầu khí với tỷ suất lợi nhuận thấp. Do một số hạn chế về nguồn lực, đặc biệt là vấn đề nhân sự và yếu tố địa lý nên thị trường miền Nam chưa được phát huy. Hoạt động phát triển thị trường mới và cung cấp dịch vụ ngoài ngành chưa mang lại kết quả để cải thiện nguồn thu. Bên cạnh đó, việc phải bù đắp chi phí cho công tác giải quyết tồn đọng, công nợ từ giai đoạn trước khiến cho dù đã phần

dầu vượt mức kế hoạch doanh thu nhưng PAIC vẫn không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận như kế hoạch đề ra.

Ý kiến kiểm toán tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018:

“Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Công ty chưa trích lập đầy đủ Dự phòng nợ phải thu khó đòi cho khoản công nợ phải thu từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex và Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã quá hạn thanh toán, lần lượt với số tiền là 1.646.068.395 đồng, 790.746.600 đồng và 1.289.456.395 đồng. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập thì chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ giảm lần lượt với số tiền là 1.040.101.497 đồng và 1.646.068.395 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 chỉ tiêu “Chi phí quản lý” và chỉ tiêu “Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp” sẽ tăng lần lượt với số tiền là 2.686.169.892 đồng.

Như trình bày ở Thuyết minh số 10 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty có giá trị hàng hóa chậm luân chuyển được ghi nhận theo giá gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 3.573.373.865 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 23.350.491.991 đồng). Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá cho số lượng hàng tồn kho chậm luân chuyển này do chưa ước tính được giá trị thuần có thể thực hiện được theo các quy định kế toán hiện hành. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị thuần có thể thực hiện được của số hàng tồn kho này của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết điều chỉnh số liệu này hay không.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa ghi nhận chi phí phát sinh liên quan dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời bằng công nghệ hoá hơi dưới áp lực không khí (“Dự án”) không được phê duyệt quyết toán và do đó chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ với số tiền 4.648.715.211 đồng đang được trình bày ở khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”. Như trình bày tại thuyết minh 14 của Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, chi phí liên quan đến Dự án này được trình bày vào khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 1.549.572.606 đồng. Nếu ghi nhận phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được phê duyệt quyết toán cần được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí khác” trong năm 2015. Theo đó, khoản mục “Lỗ sau thuế chưa phân phối” và khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng Cân đối Kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ tăng/giảm với số tiền là 1.549.572.606 đồng. Đồng thời khoản mục “Chi phí khác” trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 giảm với số tiền là 1.549.572.606 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế

toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt sản xuất kinh doanh năm 2018

Thuận lợi:

- Giá trị thương hiệu Petechim trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ dầu khí tại Việt Nam.
- Công ty Petechim nhận được sự ủng hộ nhiều mặt từ các cổ đông lớn như nhóm cổ đông chiến lược Sovico Holdings, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) và sự hợp tác của các đối tác/khách hàng truyền thống, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước.
- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Petechim đã xác định lại định hướng chiến lược là mở rộng lĩnh vực hoạt động, đa dạng hoá các loại hình kinh doanh gắn với chiến lược phát triển của tập đoàn Sovico Holdings và tập đoàn dầu khí Việt Nam để tạo bước đột phá nhằm cải thiện kết quả kinh doanh và tạo tích lũy cho sự phát triển bền vững của công ty.

Khó khăn:

Năm 2018 Petechim phải đối mặt những khó khăn thách thức lớn nhất từ trước đến nay:

- Trong ngành dầu khí, các dự án mới hoãn hoặc chậm triển khai, quy mô đầu tư bị thu hẹp, kinh phí mua sắm thường xuyên của khách hàng bị cắt giảm tới mức tối đa.
- Phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt của những đối thủ lớn trong và ngoài nước.
- Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Petechim là thương mại thuần túy với hàm lượng kỹ thuật và công nghệ nhỏ, không có hoạt động cốt lõi/đặc thù nên lợi nhuận thấp.
- Các tổn động, nợ xấu kéo dài nhưng không được xử lý và trích lập dự phòng tài chính kịp thời từ những năm trước khiến Công ty liên tục phải gánh thêm các khoản lỗ lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD và dẫn đến lỗ lũy kế đến cuối năm 2018.
- Việc giải quyết các công nợ, tổn động đòi hỏi phải tiêu tốn nguồn lực nhất định, ảnh hưởng nặng nề cả về kinh tế và uy tín của Công ty cũng khiến cho việc tiếp tục giao dịch với đối với khách hàng / đối tác gặp nhiều khó khăn.
- Sự hạn chế về nguồn lực con người, tình trạng chảy máu chất xám, đặc biệt là sự thiếu hụt nhân sự chất lượng cao cùng với việc Công ty không có cơ sở vật chất, kho tàng, nhà xưởng, trang thiết bị máy móc, công nghệ đã hạn chế năng lực cạnh tranh và làm giảm cơ hội kinh doanh của Petechim so với các đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực.
- Báo cáo tài chính trong năm ghi nhận kết quả lỗ làm giảm sút uy tín của Công ty đối với các ngân hàng, gây khó khăn rất lớn cho việc tái cấp hạn mức tín dụng cũng như các hoạt động bảo lãnh, giải ngân trong thời gian tới.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành dầu khí

- Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty Cổ phần Thương mại dầu khí (Petechim JSC) được kế thừa và phát triển thương hiệu Petechim, trải qua gần 40 năm hình thành và phát triển, Petechim trở

thành một đơn vị giàu uy tín và kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư, thiết bị, máy móc, hoá phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí.

Petechim đã trở thành một điểm hẹn kết nối giữa nhà cung cấp và khách hàng của ngành Dầu khí, là nơi chia sẻ mọi thử thách và nhân đôi sự thành công trong tiến trình phát triển bền vững vì lợi ích chung.

- Triển vọng phát triển của ngành:

Với việc giá dầu diễn biến khó lường, ngành dầu khí tuy không có sự tăng trưởng mạnh mẽ như thời kỳ trước nhưng vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định. Một số dự án lớn sẽ được triển khai đặc biệt là các dự án nhà máy lọc dầu, dự án khai thác khí lớn như dự án Lô B Ô Môn, dự án Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2, dự án Nhà máy Lọc dầu Long Sơn... là tiền đề rất lớn cho các doanh nghiệp thượng nguồn phát triển. Trong khi đó, ước tính tiêu thụ xăng dầu Việt Nam đạt tăng trưởng kép (CARP) là 4,7%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020 và cao hơn 3,6 lần so với trung bình thế giới khiến nhu cầu dầu mỏ của Việt Nam tiếp tục tăng, là cơ sở tốt cho các doanh nghiệp hạ nguồn phát triển.

Cùng với xu hướng phát triển trở lại của ngành Dầu khí Việt Nam, Petechim không ngừng nỗ lực để đóng góp cho sự lớn mạnh không ngừng của ngành Dầu khí Việt Nam.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm 15/08/2019 như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng
Trên Đại học	8	13,80%
Đại học	42	72,41%
Cao đẳng, trung cấp	6	10,34%
Phổ thông trung học	2	3,45%
Tổng cộng	58	100%

8.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện chính sách tuyển dụng lao động đúng chuyên môn, nghiệp vụ và phù hợp với nhu cầu công việc; người lao động có việc làm thường xuyên, ổn định và được giao kết hợp đồng lao động đầy đủ, đúng quy định của Luật Lao động; người lao động khi nghỉ việc tại Công ty, nếu đủ điều kiện đều được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc theo quy định của Nhà nước.
- Công ty thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao kỹ năng làm việc cho người lao động theo hình thức đào tạo nội bộ hoặc đào tạo ngắn hạn bên ngoài bằng nguồn kinh phí đào tạo của Công ty trên cơ sở bình đẳng, công khai và đúng đối tượng.
- Công ty thực hiện chính sách trả lương, thưởng cho người lao động dựa trên kết quả đánh giá năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI, gắn liền trách nhiệm cá nhân ở từng vị trí công việc đảm nhận và mức độ chịu trách



nhiệm trong cả đơn vị nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Tiền lương và thu nhập của người lao động được trả đầy đủ, đúng hạn. Việc nâng bậc lương cho người lao động hàng năm được thực hiện theo đúng quy định. Mức lương trung bình đối với người lao động là 10 triệu đồng/người/tháng.

- Người lao động ký hợp đồng lao động chính thức được tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm.
- Các chính sách khác: Công ty trích từ Quỹ phúc lợi để thưởng cho người lao động vào các ngày lễ trong năm; nghỉ thai sản; sinh nhật; hiếu hỷ; trợ cấp nằm viện...

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định. Mức cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHCĐ thông qua.

Năm 2017 và 2018, Công ty hoạt động không có lợi nhuận nên không chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2018

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại TSCĐ	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Tài sản cố định khác	04

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là 50 năm; giá trị phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm và giấy phép sản xuất và ứng dụng đại trà phụ gia CN120 không trích khấu hao vì không có thời hạn.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2018, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế và các khoản phải nộp theo quy định của Nhà nước.

Các khoản đã nộp Ngân sách Nhà nước có số dư tại thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Thuế và các khoản phải nộp	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Thuế giá trị gia tăng	1.308.334.321	38.378.243	0
Thuế thu nhập cá nhân	286.382.941	234.393.991	256.386.550
Thuế thu nhập doanh nghiệp	981.983.764	1.050.572.458	475.872.768
Tổng cộng	2.576.701.026	1.323.344.692	732.259.318

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

Trích lập các quỹ theo luật định

Số dư các quỹ đến các thời điểm thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Quỹ đầu tư phát triển	35.705.112.056	35.743.925.706	35.743.925.706
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	463.058.356	246.877.608	160.039.376
Tổng cộng	36.168.170.412	35.990.803.314	35.903.965.082

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Các khoản phải thu ngắn hạn	119.458.759.833	162.411.365.106	122.348.754.870
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	91.260.540.116	119.066.154.065	100.522.469.841
Trả trước cho người bán ngắn hạn	28.284.615.898	53.943.560.860	31.977.139.228
Phải thu ngắn hạn khác	3.000.498.164	4.713.596.338	5.891.585.777
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.086.894.345)	(15.311.946.157)	(16.042.439.976)
Các khoản phải thu dài hạn	817.603.360	19.485.300.480	19.485.300.480
Phải thu dài hạn của khách hàng	0	18.684.060.120	18.684.060.120

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Phải thu dài hạn khác	817.603.360	801.240.360	801.240.360
Tổng cộng	120.276.363.193	181.896.665.586	141.834.055.350

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nợ ngắn hạn	119.031.204.475	185.075.522.687	135.588.975.395
Phải trả người bán ngắn hạn	61.178.269.637	134.960.801.229	93.249.371.410
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.849.515.360	19.951.342.090	21.570.635.610
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.576.701.026	1.323.344.692	732.259.318
Phải trả người lao động	2.202.356.039	1.477.240.830	1.483.020.304
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.484.778.080	18.007.142.786	2.972.352.644
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	10.771.200	1.126.149.733
Phải trả ngắn hạn khác	10.686.094.534	9.098.002.252	10.198.147.000
Vay ngắn hạn	23.590.431.443	0	4.097.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	463.058.356	246.877.608	160.039.376
Nợ dài hạn	32.848.401.300	47.294.262.418	45.362.003.518
Phải trả người bán dài hạn	32.848.401.300	47.294.262.418	45.362.003.518
Tổng cộng	151.879.605.775	232.369.785.105	180.950.978.913

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Chứng khoán kinh doanh	0	37.027.459.622	37.027.459.622
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	(6.859.459.622)	(4.848.259.622)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	36.900.000.000	37.088.461.986	43.664.247.884
Tổng cộng	36.900.000.000	67.256.461.986	75.843.447.884

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

Đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Đầu tư vào công ty liên kết	2.861.042.903	2.267.270.399	0
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Tổng cộng	26.861.042.903	26.267.270.399	24.000.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty Petechim giai đoạn 2017-2018:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
HS thanh toán ngắn hạn	Lần	2,81	2,54
HS thanh toán nhanh	Lần	2,42	2,48
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	31,19	36,32
Hệ số nợ/VCSH	%	45,33	57,04
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,89	7,69
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,64	0,42
Khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,04	-25,59
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,04	-16,38
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	0,02	-10,87
Hệ số LN từ SXKD/ Doanh thu thuần	%	-1,70	-24,10

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và 2018

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
HS thanh toán ngắn hạn	Lần	2,50	2,00
HS thanh toán nhanh	Lần	1,97	1,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	35,62	48,67
Hệ số nợ/VCSH	%	55,34	94,83
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11,2	8,6
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,71	1,20
Khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,21	-5,27
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	-0,4	-13,28
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	0,35	-6,35
Hệ số LN từ SXKD/ Doanh thu thuần	%	0,21	-4,13

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 và 2018

(*) Chỉ tiêu này được tính trên cơ sở LNST và vốn chủ sở hữu sau khi đã trừ lợi ích của cổ đông thiểu số.

11. Tài sản

- Tình hình tài sản của công ty tính đến 31/12/2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	83.913.670.435	47.243.825.699	56,30%
- Nhà cửa và vật kiến trúc	60.685.518.072	47.078.411.767	77,58%
- Máy móc thiết bị	6.467.632.269	27.010.820	0,42%
- Phương tiện vận tải	4.246.672.337	138.403.112	3,26%
- Thiết bị văn phòng	12.457.933.009	0	0,00%
- Tài sản khác	55.914.748	0	0,00%
II. Tài sản cố định vô hình	10.119.293.710	9.615.041.607	95,02%
- Quyền sử dụng đất	2.180.000.000	2.108.883.557	96,74%
- Phần mềm máy tính	433.135.660	0	0,00%
- Tài sản khác (Giấy phép sản xuất và ứng dụng đại trà phụ gia CN120)	7.506.158.050	7.506.158.050	100,00%
Tổng cộng	94.032.964.145	56.858.867.306	60,47%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2018

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
Dự án sản xuất thử nghiệm pin mặt trời	3.099.145.211	1.549.572.606	749.572.606
Tổng cộng	3.099.145.211	1.549.572.606	749.572.606

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2019

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất và cổ tức năm 2019, 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2019
Vốn điều lệ	Đồng	200.000.000.000	0%	200.000.000.000	0%
Doanh thu thuần	Đồng	783.000.000.000	43,92%	850.000.000.000	8,5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.600.000.000	/	10.500.000.000	9,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,23%	/	1,31%	/
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	4,80%	/	5,25%	/
Cổ tức	%	0%	-	0%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 số 15/NQ-TMDK ngày 18/04/2019 và Kế hoạch 2020 do Petechim xây dựng chưa thông qua ĐHĐCĐ

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên, Công ty đã đề ra kế hoạch hoạt động như sau:

Kế hoạch hoạt động:

Công ty Petechim tiếp tục quán triệt thực hiện theo đúng định hướng và chiến lược kinh doanh đã được ĐHĐCĐ năm 2018 xác định, duy trì các hoạt động thương mại dầu khí truyền thống từ upstream đến downstream theo phương châm “lấy ngắn, nuôi dài”, đồng thời chú trọng việc mở rộng thị trường, đa dạng hoá phát triển kinh doanh để tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, tập trung vào 4 nhóm hoạt động chính, như sau:

- *Nhóm 1:* Tập trung hoàn thành tốt nhất các HĐ/DA đang thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả và làm xong đến đâu nghiệm thu thanh quyết toán dứt điểm đến đó nhằm tạo doanh thu, lợi nhuận và uy tín cho Petechim, đặc biệt lưu ý các HĐ lớn từ năm 2018 chuyển sang. Tích cực xây dựng quan hệ hợp tác với NSX/NCC để gia tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả công tác đấu thầu.
- *Nhóm 2:* Đẩy nhanh việc ký kết các thoả thuận hợp tác với các đối tác chiến lược để củng cố nguồn lực và nâng cao vị thế của Petechim trên thương trường nhằm xây dựng bằng được các hoạt động lâu dài/cốt lõi cho Công ty. Chú trọng các hoạt động liên quan đến dầu khí, điện và năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió,...) và các lĩnh vực khác gắn liền với ngành Dầu khí và nhóm các công ty của Sovico Holdings.
- *Nhóm 3:* Thường xuyên thu thập và phân tích thông tin thị trường, theo dõi sát sao để có các giải pháp kịp thời đối với khoản đầu tư cổ phiếu, nghiên cứu, thẩm định, đánh giá để triển khai các cơ hội đầu tư ra các lĩnh vực có tiềm năng phát triển tốt và hiệu quả kinh tế cao khi có điều kiện thuận lợi.

- *Nhóm 4*: Tăng cường củng cố quan hệ với các cổ đông lớn như PVOIL, Sovico Holdings, tích cực tham dự các sự kiện, hội thảo, hội nghị dầu khí để thiết lập thêm quan hệ với các khách hàng/đối tác, kịp thời nắm bắt các cơ hội để mở rộng phát triển kinh doanh ra các lĩnh vực cả trong và ngoài ngành dầu khí như dịch vụ XNK uỷ thác, logistics, dịch vụ hàng hải, dịch vụ hàng không và các dịch vụ khác.

12.3. Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2019

Kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm tương đối thấp do một số dự án chậm tiến độ và phần lớn các hợp đồng, dự án đều được nghiệm thu, quyết toán vào cuối năm 2019. Tổng doanh thu thuần hợp nhất 6 tháng đầu năm 2019 đạt được 164.148.965.415 đồng, tương đương 20,96% kế hoạch năm 2019 và bằng 64,73% so với cùng kỳ năm 2018, lợi nhuận trước thuế lỗ 5.427.681.351 đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty liên tục tham gia đấu thầu và đã thực hiện được một số hợp đồng, tuy nhiên do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong đấu thầu nên Công ty chưa có hợp đồng giá trị cao và nhiều hợp đồng chỉ có thể ghi nhận doanh thu, lợi nhuận vào cuối năm 2019 và đầu năm 2020.

Với mục tiêu chuyển đổi cơ cấu, đa dạng hoá kinh doanh, Công ty Petechim đang dần từng bước xây dựng hoạt động cốt lõi thay cho hoạt động thương mại thuần túy đã không còn phát huy hiệu quả, và hiện đã đạt được những kết quả nhất định với việc đấu thầu thành công một số hợp đồng lớn của HDBank và Vietjet.

Trong 6 tháng cuối năm, ngoài việc nghiệm thu các dự án, hợp đồng thực hiện từ đầu năm, Công ty cũng bắt đầu triển khai thực hiện các hợp đồng lớn mới ký với HDBank và Vietjet nên dự kiến đến hết năm 2019 sẽ khắc phục được tình trạng lỗ hiện tại, tổng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất cả năm đạt khoảng 70% so với kế hoạch.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty: Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Mục tiêu chiến lược:

Nâng cao năng lực cạnh tranh, lấy hiệu quả hoạt động và việc tạo ra lợi nhuận và lợi ích cho chủ sở hữu, các cổ đông, cũng như người lao động làm mục tiêu hoạt động.

Định hướng phát triển:

Tập trung vào các lĩnh vực hoạt động gắn liền với chiến lược/định hướng phát triển của ngành Dầu khí và Tập đoàn Sovico Holdings với mục tiêu hàng đầu là bảo toàn vốn và thu được lợi nhuận, vừa đảm bảo lợi ích của cổ đông, vừa đảm bảo thu nhập cho người lao động, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm của từng cá nhân với sự phát triển bền vững của Công ty.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Trong sản xuất kinh doanh:
- + Quyết tâm tận dụng mọi cơ hội kinh doanh để cải thiện kết quả kinh doanh và tích cực tham gia đấu thầu để ký kết được nhiều hợp đồng mới. Xúc tiến lại mảng dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ dầu khí, dịch vụ XNK uỷ thác, dịch vụ hàng hải, hàng không, cung cấp nhiên liệu, logistics và các dịch vụ khác để tạo ra lợi nhuận cho Công ty.
- + Thắt chặt quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác lớn để ký kết các HĐ trong và ngoài ngành dầu khí.

- + Bám sát chiến lược phát triển của Sovico Holdings, PVN và tận dụng sự ủng hộ của các cổ đông lớn để nắm bắt cơ hội cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc.
- Trong tiếp thị, tìm kiếm việc làm và phát triển thị trường:
 - + Chú trọng công tác marketing, đầu tư thêm nhân sự có năng lực và bám sát các dự án/ khách hàng nhằm tìm nguồn việc và cơ hội phát triển thị trường mới như lĩnh vực điện mặt trời, đặc biệt là những dự án có nguồn thu tốt và các dự án do HDBank tài trợ vốn.
 - + Phối hợp chặt chẽ với các Công ty con để gia tăng chuỗi giá trị cung ứng đối với khách hàng, qua đó tạo cơ hội kinh doanh cho cả Petechim, GEC và PAIC.
 - + Nghiên cứu triển khai dịch vụ đối với cụm nhà máy điện, đạm, lọc dầu. Phát triển mạnh sang lĩnh vực cung ứng trang thiết bị an toàn cầu cảng cho các công trình của ngành dầu khí, cho hệ thống cảng biển của tập đoàn Gemadept, của Tổng Công ty Sài Gòn Tân Cảng,...
- Trong quản lý tài chính, đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD:
 - + Tiếp tục rà soát chi phí quản lý, tiết kiệm tối đa, áp dụng chính sách “thắt lưng buộc bụng” để từng bước chấm dứt tình trạng không đủ bù chi như hiện tại.
 - + Nghiên cứu các phương án để duy trì hạn mức tín dụng tại các ngân hàng để phục vụ cho hoạt động KD và có biện pháp phòng ngừa các rủi ro về tài chính.
 - + Chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản lý dự án nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, hạn chế các rủi ro phát sinh, tiết kiệm chi phí và tăng lợi nhuận.
- Trong tổ chức và quản lý nhân sự:
 - + Nêu cao vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, quyết tâm áp dụng KPI trong đánh giá hiệu quả công tác tới từng cá nhân để một mặt khuyến khích các nhân tố tích cực, mặt khác đào thải các nhân sự kém chất lượng nhằm tăng sức chiến đấu, khơi gợi cảm hứng và nhiệt tình công tác trong CBNV.
 - + Áp dụng quy chế thưởng theo hiệu quả công tác để khuyến khích CBNV tích cực tìm việc và ký HĐ mới. Thành lập các task force theo từng đầu việc để tập trung nguồn lực và tổ chức thực hiện các HĐ quan trọng và dự án trọng điểm một cách hiệu quả nhất.
 - + Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh giản và chú trọng về chất từ từng phòng ban để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, tuyển thêm CBNV chuyên ngành kỹ thuật để gia tăng hàm lượng chất xám và tạo chuỗi giá trị cho hoạt động thương mại, dịch vụ của Petechim. Đẩy mạnh tinh thần đoàn kết và giữ gìn văn hoá doanh nghiệp của Petechim.
- Về công tác giải quyết tồn đọng:
 - + Tiếp tục giải quyết dứt điểm hết các tồn đọng công nợ, hàng hoá tồn kho để thu hồi vốn và giảm thiểu tối đa các chi phí tài chính phát sinh hoặc giảm giá trị hàng hoá do kéo dài thời gian lưu kho, quyết tâm lành mạnh hoá tình hình tài chính cho Công ty để có thể tập trung tối đa nguồn lực cho hoạt động kinh doanh thời kỳ mới.
 - + Đồng thời, hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh tồn đọng, công nợ mới.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đức Chính	Chủ tịch	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Hoàng Dương	Thành viên	Thành viên HĐQT chuyên trách, không điều hành
3	Võ Khánh Hưng	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Trần Hoài Nam	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Đỗ Quang Thuận	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT:

- Ông Trần Đức Chính - Chủ tịch HĐQT
 - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 24/12/1954
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: số 9, 112/2 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
 - Số CMND: 027054000046, cấp ngày 07/07/2015, nơi cấp Hà Nội
 - Số điện thoại: 0913214798
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Địa vật lý Thăm dò – Địa chất Dầu khí
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
2004-2007	Trưởng Ban Tìm kiếm Thăm dò Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)
2007-2008	Trưởng Ban Quản lý các Hợp đồng Dầu khí (trong nước), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)
2008-2010	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
2010-2014	Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban Dự án Dầu khí ở nước ngoài, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)
2015-2016	Chuyên gia cao cấp Hội đồng thành viên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)
10/2016 đến nay	Cố vấn cao cấp của Chủ tịch, SOVICO HOLDINGS

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
10/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Công ty CP TM Dầu khí (Petechem)

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Cố vấn cao cấp của Chủ tịch SOVICO HOLDINGS
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 4.620.000 cổ phần, chiếm 23,10% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trảng An: 4.620.000 cổ phần, chiếm 23,10% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- **Ông Hoàng Dương – Thành viên HĐQT chuyên trách**
- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 19/08/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 93 Đinh Tiên Hoàng, P3, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số CMND: 001060010371 Ngày cấp: 31/10/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Số điện thoại: 0903805195
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khoa học - Chuyên ngành đường ống bể chứa dầu
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
3/1983 - 5/1992	Cán bộ phòng Giá thuộc Công ty nhập khẩu thiết bị & kỹ thuật Dầu khí Petechem, Bộ công Thương.
6/1992 - 2/1993	Cán bộ phòng Nhập thuộc Xí nghiệp dịch vụ Dầu khí PSC, Tổng Cục dầu khí VN.
3/1993 - 3/1994	Phó phòng Nhập I thuộc Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí PTSC .
4/1994 - 5/2008	Phó Phòng Nhập – Trưởng phòng KHTH thuộc Công ty Petechem; Phó Tổng Giám đốc Công ty Petechem.
6/2008 - 6/2009	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty dầu VN (PV OIL) kiêm Tổng Giám đốc Công ty Petechem
7/2009 - 7/2011	Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty dầu VN (PV OIL) kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Petechem.

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
8/2011 - 04/2015	Hàm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu VN kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Petechim.
4/2015 – 04/2018	Tổng Giám đốc Công ty Petechim
05/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Petechim

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT chuyên trách
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 3.022.000 cổ phần, chiếm 15,11% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 22.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PV OIL): 3.000.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

• **Ông Võ Khánh Hưng - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 28/09/1965
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 60/41B Lý Chính Thắng, P.8, Quận 3, TP.HCM.
- Số CMND: 023669971 Ngày cấp: 07/06/2013 Nơi cấp: TP.HCM
- Số điện thoại: 0918003678
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
08/1992-10/1994	Chuyên viên phòng Nhập, Công ty Petechim thuộc Bộ Thương mại
10/1994-1995	Chuyên viên phòng Nhập, Công ty Thương mại Dầu khí Petechim
1995-2000	Chuyên viên phòng Nhập II, Công ty Petechim
02/2001-01/2002	Chuyên viên phòng Kinh doanh Sản phẩm Dầu, Công ty Petechim
01/2002-07/2003	Chuyên viên phòng Kinh doanh Tổng hợp, Công ty Petechim
07/2003-11/2005	Phó Trưởng phòng Kinh doanh Tổng hợp, Công ty Petechim

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
11/2005-07/2006	Phó phụ trách phòng Xuất dầu thô, Công ty Petechim
07/2006-11/2007	Trưởng phòng Xuất dầu thô, Công ty Petechim
08/2006-06/2008	Bí thư Chi bộ Xuất Nhập khẩu, Đảng bộ Công ty Petechim
12/2007-06/2008	Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách xuất nhập khẩu dầu thô, Công ty Petechim
06/2008-01/2010	Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách xuất nhập khẩu dầu thô, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)
01/2010 đến nay	Phó TGD phụ trách xuất nhập khẩu dầu thô và nhập khẩu sản phẩm dầu, Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- + Phó TGD Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL).
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM Xuất Nhập khẩu Thủ Đức (Timexco).
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 2.800.000 cổ phần, chiếm 14% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PV OIL): 2.800.000 cổ phần, chiếm 14% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- **Ông Trần Hoài Nam – Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 14/08/1965
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: BA 1-7. Lô S19-2, Khu phố Mỹ Khang, Quận 7, TP.HCM.
- Số CMND: 046065000079 cấp ngày 14/11/2016 tại Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.
- Số điện thoại: 0908946899
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
09/1987 - 01/1996	Trưởng phòng đo lường độ dài, Trung tâm Đo lường - Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng Việt Nam/Bộ Khoa học Công nghệ
02/1996 - 08/2007	Giám đốc Quan hệ khách hàng - Citibank Việt Nam
09/2007 - 02/2012	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Ban Điều hành - Ngân hàng Quốc tế Việt Nam
02/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank)
2012 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim)
04/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Hàng không Vietjet
08/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- + Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (HDBank).
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hàng không Vietjet.
- + Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL).
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 1.100.000 cổ phần, chiếm 5,5% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện cho Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank): 1.100.000 cổ phần, chiếm 5,5% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- **Ông Đỗ Quang Thuận – Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 10/07/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: B202, Riverside Residence, Nguyễn Lương Bằng, Tân Phú, Q7, TP. HCM
- Số CMND: 025573177 Ngày cấp: 22/02/2014 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0976375050
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
2000 - 2004	Phó Phòng Tư vấn, Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
2006 - 2007	Tư vấn viên cao cấp, Tập đoàn Bảo hiểm Liberty Mutual
2008 - 2012	Giám đốc Nghiệp vụ, Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty
2013 - 2017	Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty
2018 đến nay	Giám đốc Ban Đầu tư HĐQT, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank)

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban Đầu tư HĐQT, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (HDBank).
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Minh Triết	Thành viên Ban kiểm soát
2	Lê Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát:

- **Ông Huỳnh Minh Triết - Thành viên Ban kiểm soát**
- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 10/03/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 85/31 Trần Đình Xu, Quận 1, TP.HCM
- Số CMND: 023081339, Ngày cấp: 06/05/2010, Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 090 380 6164
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
1985-1993	Phó phòng Kinh doanh XNQD Chế biến Thực phẩm Gò Vấp

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
1993-2003	Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp Tổng Công ty Thái sơn - Bộ Quốc phòng
2003-2006	Trưởng phòng Kế hoạch- Đầu tư Sở Giao thông công chánh, BQL ĐTXD Khu đô thị Tây Bắc Tp. HCM
2006-2010	Phó Giám đốc PVFC- PVFC Invest
2010-nay	Tổng Công ty Dầu Việt nam - PV Oil : ủy viên HĐQT PV Oil Lube, Trưởng Ban kiểm soát PV Oil Tây Ninh

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- **Bà Lê Thu Hương - Thành viên Ban kiểm soát**
- Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 08/03/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đội 5 – Hợp Thành – Yên Thành – Nghệ An
- Số CMND: 186982460, Ngày cấp: 06/04/2016, Nơi cấp: Nghệ An
- Số điện thoại: 0906363996
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán trường Đại học Thương mại Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
11/2012 đến nay	Chuyên viên Phòng Dịch vụ, Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim)

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

3. Cơ cấu, thành phần Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Bích Hà	Tổng Giám đốc
2	Trần Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc:

- Bà **Đỗ Thị Bích Hà – Tổng giám đốc**
 - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 20/11/1970
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 269F/1 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, T/p HCM
 - Số CMND: 023868904 Ngày cấp: 30/07/2011 Nơi cấp: T/p Hồ Chí Minh
 - Số điện thoại: 0909996157
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
11/1993-10/1998	Chuyên viên Sales & Marketing, Công ty Liên doanh Vận tải biển Gemartrans
11/1998 - 6/1999	Trưởng nhóm Main Line Operator – Phòng Sales & Marketing, Công ty Liên doanh Vận tải biển Gemartrans
7/1999 - 5/2007	Phụ trách Bộ phận nhập khẩu, Công ty Liên doanh Vận tải biển Gemartrans
6/2007 - 7/2017	Trưởng phòng Pháp lý Chứng từ, Công ty Liên doanh CMA CGM VN
8/2010 - 1/2011	Phó Phòng Thương mại 3, Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)
1/2011 - 9/2016	Trưởng Phòng Thương mại 3, Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)
10/2016 - 3/2018	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)
04/2018 đến nay	Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Năng Lượng Xanh (GEC)

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP CNTT, Viễn Thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC).
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- **Ông Trần Mạnh Hùng – Phó Tổng Giám đốc**
- Giới tính: Nam - Sinh ngày: 13/09/1963
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 48/ 3E Hồ Biểu Chánh, P11, Q. Phú Nhuận. Tp.HCM
- Số CMND: 023185805 Ngày cấp: 24/05/2002 Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0903822750
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
1986 - 1993	Cán bộ Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
1993 - 1996	Cán bộ Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam
1996 - 2006	Chuyên viên Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim)
2006 - 2007	Phó phòng phụ trách phòng Đại lý giao nhận Công ty Petechim
2007 - 2008	Trưởng phòng Đại lý giao nhận Tổng Công ty Petechim
2008 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Petechim

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 24.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 24.000 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

4. Bà Nguyễn Ngọc Anh – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 27/02/1982
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 23 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, TP.Vũng Tàu
- Số CMND: 273099232 Ngày cấp: 25/09/2010 Nơi cấp: Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0908870476
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
2004 - 2008	Chuyên viên kế toán Tổng Công ty Thương mại Dầu khí Petechim
2008 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Petechim

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
- + Kiểm soát viên Công ty CP Thương mại Năng Lượng Xanh (GEC).
- + Kiểm soát viên Công ty CP CNTT, Viễn Thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC).
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 09/05/2019: 2.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu quản lý, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin về các hoạt động của Công ty, làm cơ sở để cổ đông giám sát hoạt động của Công ty.

- Bầu bổ sung Trưởng Ban kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người và đảm bảo quy định về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Hoàn thiện cơ chế và quản lý tốt việc thực hiện các quy định, quy trình về quản lý phần vốn góp tại các dự án/ doanh nghiệp nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động đầu tư của Công ty.
- Đảm bảo nguồn tài chính phù hợp với lộ trình phát triển của Công ty.
- Có chính sách dự phòng rủi ro tài chính nhằm ứng phó với các nguy cơ rủi ro trong giai đoạn 2019-2025.
- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho lộ trình phát triển của Công ty.
- Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, khách hàng tiềm năng để tranh thủ tiềm năng và thế mạnh của các dự án đầu tư trọng điểm.
- Tăng cường hoạt động quảng bá, quan hệ công chúng để tìm kiếm các cơ hội đưa các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao, thân thiện với môi trường vào triển khai ứng dụng thực tiễn.
- Hoàn thành việc đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (sàn UpCOM), tiến tới đưa cổ phiếu của Petechim lên sàn giao dịch chứng khoán vào thời điểm thích hợp nhằm nâng cao vị thế của Petechim và thu hút vốn đầu tư từ kênh chứng khoán.

III. Phụ lục

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2018
2. Báo cáo tài chính soát xét riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ THỊ BÍCH HÀ